

Số: 25/NQ-HĐND

Thượng Hồng, ngày 15 tháng 9 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Về việc điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước các đơn vị trường học khi thực hiện sắp xếp, tổ chức lại trên địa bàn xã Thượng Hồng

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ THƯỢNG HỒNG
KHÓA II, KỲ HỌP THỨ SÁU**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;
Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;
Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

Căn cứ Quyết định số 1411/QĐ-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2025 của UBND xã Thượng Hồng về việc giao dự toán ngân sách nhà nước và kế hoạch đầu tư công năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 18 tháng 12 năm 2025 của HĐND xã Thượng Hồng về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu-chi ngân sách xã và phân bổ ngân sách xã năm 2026;

Thực hiện Thông báo số 143-TB/ĐU ngày 10/9/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã về kết luận một số nội dung tại phiên họp ngày 10/9/2026;

Xét Tờ trình số 59/TTr-UBND ngày 10 tháng 9 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Thượng Hồng về việc điều chỉnh dự toán chi ngân sách năm 2026 đối với các ; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân xã; Các ý kiến thảo luận của đại biểu hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quyết định điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước theo Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 18 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân xã Thượng Hồng về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu - chi ngân sách xã và phân bổ ngân sách xã năm 2026 đối với các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập trên địa bàn xã thuộc diện sắp xếp, tổ chức lại như sau:

1. Khối trường Mầm non

1.1. Điều chỉnh giảm dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2026 của các đơn vị sau:

- Trường Mầm non Thái Dương số tiền là: 7.548.244.000 đồng.

Trong đó:

+ Số đã chi là: 4.024.533.559 đồng;

+ Số còn lại điều chỉnh giảm là: 3.523.710.441 đồng.

- Trường Mầm non Thái Hòa số tiền là: 8.396.119.320 đồng.

Trong đó:

+ Số đã chi là: 4.520.710.326 đồng;

+ Số còn lại điều chỉnh giảm là: 3.875.408.994 đồng.

1.2. Giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2026 cho trường Mầm non Thượng Hồng số tiền là: **15.944.363.320** đồng.

Trong đó:

- Số đã chi là: 8.545.243.885 đồng;

- Số còn lại được chi là: 7.399.119.435 đồng (tương ứng với số dự toán điều chỉnh giảm của Trường Mầm non Thái Dương và Trường Mầm non Thái Hòa trước sắp xếp).

2. Khối trường Tiểu học

2.1. Điều chỉnh giảm dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2026 của các đơn vị sau:

- Trường Tiểu học Thái Dương số tiền là: 8.183.790.480 đồng.

Trong đó:

+ Số đã chi là: 4.417.648.957 đồng;

+ Số còn lại điều chỉnh giảm là: 3.766.141.523 đồng.

- Trường Tiểu học và THCS Thái Hòa (bậc Tiểu học), số tiền là: 8.280.388.880 đồng.

Trong đó:

+ Số đã chi là: 4.082.133.555 đồng;

+ Số còn lại điều chỉnh giảm là: 4.198.255.325 đồng.

2.2. Giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2026 cho trường Tiểu học Thượng Hồng số tiền là: **16.464.179.360** đồng.

Trong đó:

+ Số đã chi là: 8.499.782.512 đồng;

+ Số còn lại được chi là: 7.964.396.848 đồng (tương ứng với số dự toán điều chỉnh giảm tại Trường Tiểu học Thái Dương và Trường Tiểu học và THCS Thái Hòa - bậc tiểu học).

3. Khối trường Trung học cơ sở

3.1. Điều chỉnh giảm dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2026 của các đơn vị sau:

- Trường THCS Thái Dương số tiền là: 6.073.747.440 đồng.

Trong đó:

+ Số đã chi là: 2.938.881.383 đồng;

+ Số còn lại điều chỉnh giảm là: 3.134.866.057 đồng.

- Trường Tiểu học và THCS Thái Hòa (bậc THCS) số tiền là: 6.776.183.000 đồng.

Trong đó:

+ Số đã chi là: 3.389.968.231 đồng;

+ Số còn lại điều chỉnh giảm là: 3.386.214.769 đồng.

- Trường THCS Bình Xuyên số tiền là: 11.375.138.840 đồng.

Trong đó:

+ Số đã chi là: 6.171.795.696 đồng;

+ Số còn lại điều chỉnh giảm là: 5.203.343.144 đồng.

3.2. Giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2026 cho trường THCS Thượng Hồng số tiền là: **24.225.069.280** đồng.

Trong đó:

- + Số đã chi là: 12.500.645.310 đồng;
- + Số còn lại được là 11.724.423.970 đồng (tương ứng với số dự toán điều chỉnh giảm của Trường THCS Thái Dương, trường THCS Bình Xuyên, trường Tiểu học và THCS Thái Hòa - bậc THCS).

(Chi tiết theo phụ lục đính kèm)

Các nội dung khác của dự toán giao chi ngân sách nhà nước năm 2026 xã Thượng Hồng không điều chỉnh tiếp tục được thực hiện theo Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 18 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân xã Thượng Hồng về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu - chi ngân sách xã và phân bổ ngân sách xã năm 2026.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao cho Ủy ban nhân dân xã tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng các quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban của Hội đồng nhân dân xã, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã và các đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã khóa II, kỳ họp thứ Sáu thông qua ngày 15 tháng 9 năm 2026./.

Nơi nhận:

- TT. HĐND thành phố (để b/c);
- UBND thành phố (để b/c);
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Ủy ban MTTQ VN xã;
- Các Ban HĐND xã;
- Đại biểu HĐND xã khóa II;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- Các trường: MN, TH, THCS Thượng Hồng;
- Công TTĐT xã;
- Trung tâm DVSNC xã;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Không Quốc Tuân



PHỤ LỤC ĐIỀU CHỈNH VÀ GIAO DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

(Kèm theo Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 16 tháng 9 năm 2026 của HĐND xã Thượng Hồng)

DVT: đồng

ĐIỀU CHỈNH GIẢM											GIAO DỰ TOÁN										
Mã QHNS	Mã nguồn	Tổng dự toán được giao	Trong đó			Số đã chi	Dự toán tiết kiệm giữ lại	Số còn lại	STT	Tên đơn vị	Mã nguồn	Tổng dự toán được giao	Trong đó			Số đã chi	Dự toán tiết kiệm giữ lại	Số còn lại			
			Dự toán năm trước chuyển sang	Dự toán được giao đầu năm	Dự toán bổ sung trong năm								Dự toán năm trước chuyển sang	Dự toán được giao đầu năm	Dự toán bổ sung trong năm						
A	B	C	D	1 = 2+3+4	2	3	4	5	6	7=1-5	A	B	D	1 = 2+3+4	2	3	4	5	6	7=1-5	
I	MẦM NON			15,944,363,320	-	12,563,105,000	3,381,258,320	8,545,243,885	140,000,000	7,399,119,435	I	MẦM NON		15,944,363,320	-	12,563,105,000	3,381,258,320	8,545,243,885	140,000,000	7,399,119,435	
1	Trường mầm non Thái Dương	1023073	Cộng	7,548,244,000	-	5,924,371,000	1,623,873,000	4,024,533,559	65,000,000	3,523,710,441	I	Trường Mầm non Thượng Hồng (mã QHNS: 1173905; C-L-K: 822-070-071)	Cộng	15,944,363,320	-	12,563,105,000	3,381,258,320	8,545,243,885	140,000,000	7,399,119,435	
			12	1,958,949,000		450,000,000	1,508,949,000	450,000,000		1,508,949,000			12	4,094,212,320		900,000,000	3,194,212,320	900,000,000		3,194,212,320	
			13	5,589,295,000		5,474,371,000	114,924,000	3,574,533,559		2,014,761,441			13	11,850,151,000		11,663,105,000	187,046,000	7,645,243,885		4,204,907,115	
			18	-						-			18	-		-	-	-	-	-	
2	Trường mầm non Thái Hòa	1023335	28						65,000,000	-			28	-		-	-	-	-	140,000,000	-
			Cộng	8,396,119,320	-	6,638,734,000	1,757,385,320	4,520,710,326	75,000,000	3,875,408,994			Cộng	8,396,119,320	-	6,638,734,000	1,757,385,320	4,520,710,326	75,000,000	3,875,408,994	
			12	2,135,263,320		450,000,000	1,685,263,320	450,000,000		1,685,263,320			12	2,135,263,320		450,000,000	1,685,263,320	450,000,000		1,685,263,320	
			13	6,260,856,000		6,188,734,000	72,122,000	4,070,710,326		2,190,145,674			13	6,260,856,000		6,188,734,000	72,122,000	4,070,710,326		2,190,145,674	
II	TIỂU HỌC	1020843	18	-						-			18	-		-	-	-	-	-	-
			28							75,000,000	-	28	-		-	-	-	140,000,000	-		
			Cộng	16,464,179,360	-	13,000,352,000	3,463,827,360	8,499,782,512	111,500,000	7,964,396,848	Cộng	16,464,179,360	-	13,000,352,000	3,463,827,360	8,499,782,512	111,500,000	7,964,396,848			
			12	8,183,790,480	-	6,513,554,000	1,670,236,480	4,417,648,957	69,000,000	3,766,141,523	12	3,796,756,920		450,000,000	3,346,756,920	444,600,000		3,352,156,920			
1	Trường tiểu học Thái Dương	1020843	13	6,172,879,440		6,063,554,000	109,325,440	3,973,048,957		2,199,830,483	I	Trường Tiểu học Thượng Hồng (mã QHNS: 1173868; C-L-K: 822-070-072)	13	12,667,422,440		12,550,352,000	117,070,440	8,055,182,512		4,612,239,928	
			18	-						-			18	-		-	-	-	-	-	
			28						69,000,000	-			28	-		-	-	-	111,500,000	-	
			Cộng	8,280,388,880	-	6,486,798,000	1,793,590,880	4,082,133,555	42,500,000	4,198,255,325			Cộng	8,280,388,880	-	6,486,798,000	1,793,590,880	4,082,133,555	42,500,000	4,198,255,325	
2	Trường Tiểu học và THCS Thái Hòa (tiểu học)	1060595	12	1,785,845,880			1,785,845,880		1,785,845,880	12			1,785,845,880			1,785,845,880			1,785,845,880		
			13	6,494,543,000		6,486,798,000	7,745,000	4,082,133,555		2,412,409,445			13	6,494,543,000		6,486,798,000	7,745,000	4,082,133,555		2,412,409,445	
			18	-						-			18	-		-	-	-	-	-	
			28						42,500,000	-			28	-		-	-	-	111,500,000	-	
III	TRUNG HỌC CƠ SỞ			24,225,069,280	-	18,955,708,000	5,269,361,280	12,500,645,310	144,500,000	11,724,423,970			III	TRUNG HỌC CƠ SỞ		24,225,069,280	-	18,955,708,000	5,269,361,280	12,500,645,310	144,500,000
1	Trường THCS Thái Dương	1048785	Cộng	6,073,747,440	-	4,774,446,000	1,299,301,440	2,938,881,383	31,000,000	3,134,866,057	I	Trường THCS Thượng Hồng (mã QHNS: 1173864; C-L-K: 822-070-073)	Cộng	24,225,069,280	-	18,955,708,000	5,269,361,280	12,500,645,310	144,500,000	11,724,423,970	
			12	1,226,141,280			1,226,141,280			1,226,141,280			12	5,425,499,680		447,000,000	4,978,499,680	447,000,000		4,978,499,680	
			13	4,847,606,160		4,774,446,000	73,160,160	2,938,881,383		1,908,724,777			13	18,799,569,600		18,508,708,000	290,861,600	12,053,645,310		6,745,924,290	
			18	-						-			18	-		-	-	-	-	-	
2	Trường Tiểu học và THCS Thái Hòa (THCS)	1060595	28						31,000,000	-			28	-		-	-	-	-	-	-
			Cộng	6,776,183,000	-	5,296,970,000	1,479,213,000	3,389,968,231	33,500,000	3,386,214,769			Cộng	6,776,183,000	-	5,296,970,000	1,479,213,000	3,389,968,231	33,500,000	3,386,214,769	
			12	1,431,378,000			1,431,378,000			1,431,378,000			12	1,431,378,000			1,431,378,000			1,431,378,000	
			13	5,344,805,000		5,296,970,000	47,835,000	3,389,968,231		1,954,836,769			13	5,344,805,000		5,296,970,000	47,835,000	3,389,968,231		1,954,836,769	
3	Trường THCS Bình Xuyên	1048890	18	-						-			18	-		-	-	-	-	-	-
			28							33,500,000			-	28	-		-	-	-	144,500,000	-
			Cộng	11,375,138,840	-	8,884,292,000	2,490,846,840	6,171,795,696	80,000,000	5,203,343,144			Cộng	11,375,138,840	-	8,884,292,000	2,490,846,840	6,171,795,696	80,000,000	5,203,343,144	
			12	2,767,980,400		447,000,000	2,320,980,400	447,000,000		2,320,980,400			12	2,767,980,400		447,000,000	2,320,980,400	447,000,000		2,320,980,400	
TỔNG CỘNG				56,633,611,960	-	44,519,165,000	12,114,446,960	29,545,671,707	396,000,000	27,087,940,253					-	56,633,611,960	-	44,519,165,000	12,114,446,960	29,545,671,707	396,000,000